

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN NINH
Số: 13 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
Sơn Ninh, ngày 20 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán trình HĐND xã

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 /6 /2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ cuộc họp HĐND huyện ngày 17/12/2024 của UBND huyện Hương Sơn về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Năm 2025 cho xã Sơn Ninh;

Xét đề nghị của Ban tài chính ngân sách xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu chi Ngân sách năm 2025 trình HĐND xã.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Văn phòng UBND, Ban Tài chính ngân sách, các tổ chức, Ban ngành và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Tài chính – Kế toán (gián niêm yết tại trụ sở);
- Lưu: VP-UBND.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Anh Hào

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai dự toán thu chi ngân sách xã trình HĐND xã

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 về việc niêm yết công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách xã trình Hội đồng.

I. Thời gian: ngày 20 tháng 12 năm 2024

II. Địa điểm: Tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Sơn Ninh

III. Thành phần:

- | | |
|--------------------------|--------------------------------------|
| 1. Ông: Phạm Anh Hòa | Chức vụ: Chủ tịch UBND xã |
| 2. Bà: Nguyễn Thị Trang | Chức vụ: Công chức Tài chính –KT |
| 3. Bà: Hồ Thị Hoài Thu | Chức vụ: Công chức văn phòng |
| 4. Ông: Uông Tự Cường | Chức vụ: Công chức Tư pháp - Hộ tịch |
| 5. Bà: Đặng Thị Khánh Ly | Chức vụ: Trưởng ban thanh tra ND |

IV. Nội dung:

1. Ông Phạm Anh Hòa- Chủ tịch UBND xã thông qua Quyết định số : 119/QĐ-UBND xã ngày 20/12/2024 về việc công khai dự toán thu chi ngân sách trình HĐND xã

2. Thông báo các nội dung công khai:

Công khai số liệu thu chi ngân sách trình HĐND xã(Theo phụ lục đính kèm)

3. Hình thức công khai:

- Thông báo trước Cán bộ, công chức, thôn trưởng 9 thôn
- Niêm yết tại Trụ sở ủy ban nhân dân xã Sơn Ninh, nhà văn hoá 9 thôn và công thông tin điện tử của xã.

4. Địa điểm, thời gian niêm yết:

- Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Sơn Ninh, nhà văn hoá 9 thôn
- Thời gian niêm yết: Từ ngày 20/12/2024 đến ngày 20/01/2025

5. Yêu cầu: Cán bộ, công chức, thôn trưởng 9 thôn xem bảng niêm yết các nội dung công khai tài chính nếu có điều gì thắc mắc phản ánh về Ban thanh tra nhân dân xã hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Biên bản thông qua trước cán bộ, công chức, thôn trưởng 9 thôn 11h30 phút cùng ngày và được các thành viên nhất trí 100%.

Thư ký

Hồ Thị Hoài Thu

Chủ tịch

Phạm Anh Hòa

**CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025***(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)**Đơn vị: 1000 đồng*

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	10.324.000.000	TỔNG SỐ CHI	10.324.000.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100	125.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	1.350.000.000
II. Các khoản thu phân chia	1.455.000.000	II. Chi thường xuyên	8.798.051.000
III. Thu bổ sung	8.744.000.000	III. Dự phòng	175.949.000
- Bổ sung cân đối ngân sách	8.744.000.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyên nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2024 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2025		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	NSNN	NSX
A	B	1	2	3	4	5	6 = 4/2
	Tổng số thu	10.644.900.000	10.348.929.000	12.028.000.000	10.324.000.000		
I	Các khoản thu 100%					112,99	99,76
1	Phí, lệ phí	80.918.168	78.992.000	125.000.000	125.000.000	154,48	158,24
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	9.306.000	9.306.000	15.000.000	15.000.000	161,19	161,19
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	67.293.000	67.293.000	75.000.000	75.000.000	111,45	111,45
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	4.319.168	2.393.000			0,00	0,00
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác						
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phân chia (nếu có)	0	0	35.000.000	35.000.000		
1	Các khoản thu phân chia	596.728.832	302.684.000	3.159.000.000	1.455.000.000	529,39	480,70
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	29.595.000	24.815.151	45.000.000	36.000.000	152,05	145,07
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	45.000	45.000				
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	5.650.000	5.650.000				
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	23.900.000	19.120.151	45.000.000	36.000.000	0,00	0,00
2	Các khoản thu phân chia khác theo cấp quản lý	567.133.832	277.868.849	3.114.000.000	1.419.000.000	188,28	188,28
2.1	Thu tiền sử dụng đất	425.803.550	191.611.598	3.000.000.000	1.350.000.000	549,08	510,67
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	3.378.013	1.013.405	4.000.000	1.000.000	704,55	704,55
2.3	Thuế tài nguyên	0	0			118,41	98,68
2.4	Thuế giá trị gia tăngThuế thu nhập doanh nghiệp	137.952.269	85.243.846	110.000.000	68.000.000	79,74	79,77
2.5	Thuế thu nhập cá nhân						
2.6	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyên nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	0	0				
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	9.967.253.000	9.967.253.000	8.744.000.000	8.744.000.000	87,73	87,73
1	Thu bổ sung cân đối	6.686.534.000	6.686.534.000	8.744.000.000	8.744.000.000	130,77	130,77
2	Thu bổ sung có mục tiêu	3.280.719.000	3.280.719.000				

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024 (năm hiện hành)			DỰ TOÁN NĂM 2025			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	7.847.098.000	900.000.000	6.947.098.000	10.324.000.000	1.350.000.000	8.974.000.000	131,56	150,00	129,18
	Trong đó:									
	Chi công tác dân quân tự vệ trật tự an toàn xã hội	379.032.800		379.032.800	394.613.000		394.613.000			
1	Chi giáo dục	0		0	0		0			
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế	0		0						
4	Chi văn hóa, thông tin	108.000.000		108.000.000	108.000.000		108.000.000	100,00		100,00
5	Chi phát thanh, truyền thanh	30.000.000		30.000.000	30.000.000		30.000.000	100,00		100,00
6	Chi thể dục, thể thao	60.000.000		60.000.000	60.000.000		60.000.000	100,00		100,00
7	Chi bảo vệ môi trường	70.000.000		70.000.000	70.000.000		70.000.000	100,00		100,00
8	Chi các hoạt động kinh tế	1.181.008.000	900.000.000	281.008.000	1.631.008.000	1.350.000.000	281.008.000	138,10		100,00
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.611.111.000		5.611.111.000	7.516.865.000		7.516.865.000	133,96		133,96
10	Chi cho công tác xã hội	200.898.000		200.898.000	220.832.000		220.832.000	109,92		109,92
11	Chi khác	63.600.200		63.600.200	116.733.000		116.733.000			
12	Dự phòng	143.448.000		143.448.000	175.949.000		175.949.000	122,66		122,66



DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025
(Dự toán trình HĐND)

Biểu số 106/CKTC-NCNN

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			ĐVT: Đồng
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của nhân dân		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
						Trong đó thanh toán KL năm trước	Nguồn cân đối NS	
Tổng số		1.135.528.000	0	993.733.000	1.350.000.000	536.809.000		
1. Công trình chuyển tiếp								
....								
Trong đó: hoàn thành trong năm								
.....								
2. Công trình khởi công mới		1.135.528.000	0	993.733.000	1.350.000.000	536.809.000		
Đường GTNT thôn Tân Bình xã Sơn Ninh	25/7/2024-17/9/2024							
Nâng cấp Trạm bơm Bàu E xã Sơn Ninh	02/12/2024-31/12/2024			481.733.000				
Trích 10% cho công tác đo, lập quy hoạch các thửa đất đấu giá		520.000.000		512.000.000				
Chi trả tiền đền bù cho hộ dân khi thu hồi đất					135.000.000			
Tích tụ ruộng đất thôn Trung Thị, Trường An					378.191.000			
Chi trả nợ đường GTNT thôn Tân Bình					300.000.000			
Chi trả nợ kênh mương nội đồng năm 2023					98.680.000	98.680.000		
Chi trả nợ công trình Đường giao thông Ninh Xá - Rú Tháp					265.963.000	265.963.000		
					172.166.000	172.166.000		



Biểu số 107/CKTC-NCNN

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2025
(Dự toán trình HĐND)

Nội dung	Ước thực hiện năm 2024 (năm hiện hành)			Kế hoạch năm 2025		
	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)
TỔNG SỐ						
Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	44.000.000	44.000.000	0	46.000.000	46.000.000	
Quỹ an ninh quốc phòng						
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	22.000.000	22.000.000				
Quỹ bảo trợ trẻ em	22.000.000	22.000.000		23.000.000	23.000.000	
Quỹ lao động công ích				23.000.000	23.000.000	
Sự nghiệp kinh tế						
Chợ						
Bến bãi						
Sự nghiệp văn xã						
Sự nghiệp y tế						
Sự nghiệp mầm non						
Sự nghiệp giáo dục						
Sự nghiệp văn hóa giáo dục						
Sự nghiệp thể dục thể thao						
Thu hộ						
Thu hộ phí chợ						

ĐVT: Đồng

**THUYẾT MINH SỐ LIỆU DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ VÀ KẾ HOẠCH CÁC
HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC Ở XÃ NĂM 2025**

1. Dự toán thu NS xã hưởng.

Tổng thu ngân sách nhà nước: 12.028.000.000 đồng.
- Thu ngân sách phần xã hưởng: 10.324.000.000 đồng.
Trong đó:

- Thu ngân sách trên địa bàn: 125.000.000 đồng
- Gồm: - Thu phí và lệ phí: 15.000.000 đồng
- Thu hoa lợi đất công: 75.000.000 đồng
- Thu khác tại xã 35.000.000 đồng
- Thu các khoản thu theo tỷ lệ %: 1.455.000.000 đồng.
- Gồm: - Thu cấp quyền sử dụng đất: 1.350.000.000 đồng
- Thu lệ phí trước bạ: 36.000.000 đồng
- Thu Thuế VAT và TNDN (Hộ cá thể, DN): 68.000.000 đồng
- Thu tiền thuê mặt nước: 1.000.000 đồng
- Thu cân đối cấp trên: 8.744.000.000 đồng
- **2. Chi ngân sách xã:** Tổng chi: 10.324.000.000 đồng.

Trong đó:

- Chi đầu tư XDCB: 1.350.000.000 đồng
- Chi thường xuyên: 8.798.051.000 đồng
- Chi dự phòng: 175.949.000 đồng

3. Các hoạt động tài chính khác:

Tổng thu 46.000.000 đồng

Trong đó:

- Quỹ đền ơn đáp nghĩa: 23.000.000 đồng.
- Quỹ BTTE: 23.000.000 đồng.

Tổng chi: 46.000.000 đồng.

Trong đó:

- Quỹ đền ơn đáp nghĩa: 23.000.000 đồng.
- Quỹ BTTE: 23.000.000 đồng.

Kèm biểu mẫu công khai: Biểu số 103/CK TC-NSNN; Biểu số 104/CK TC-NSNN; Biểu số 105/CK TC-NSNN; Biểu số 106/CK TC-NSNN; Biểu số 107/CK TC-NSNN.

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Phạm Anh Hòa